

Bản án số: 88/2021/HS-ST

Ngày: 10-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Nam Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U; sinh năm: 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C khu A, Phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (chết) và bà: Nguyễn Thị N (chết); tiền án: 01 (ngày 16/11/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 143/2015/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/9/1988 bị Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp sản của công dân” tại Bản án số 235/HSST, ngày 20/02/1990 bị Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 30/HSST, ngày 13/04/1992 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 172/HSST, ngày 23/01/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 188/HSST, ngày 04/7/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 102/HSST, ngày 07/12/2004 bị Tòa án nhân dân Quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 134/HSST, ngày 07/01/2009 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 09/2009/HSST; bị bắt giữ ngày: 26/6/2021.

(Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Ông Trần Hữu Tuấn D – Sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Lô C Chung cư L, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lục Thị Ngọc L – Sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường K, Phường K, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản; tối ngày 21/06/2021, U đi bộ đến khu vực chợ Hồ Thị Kỷ tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 00 giờ ngày 22/6/2021, khi đi đến địa chỉ 001 Lô B, chung cư Lê Hồng Phong, Phường 01, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, U nhìn thấy 01 xe mô tô màu trắng hiệu Honda Vison biển số 59C1 – 677.90 có cắm chìa khóa ở ổ khóa nhưng không có người trông coi; U liền tới gần đứng kế bên xe mô tô, quan sát rồi ngồi lên xe mô tô biển số 59C1 – 677.90, lén lút mở khóa xe và điều khiển xe mô tô đi ra hướng đường Trần Bình Trọng (hành vi của U đã được camera ghi hình lại); U gọi điện thoại nhờ một người tên là Dũng (không rõ lai lịch địa chỉ) tìm người để bán. Khoảng 30 phút sau Dũng gọi nói U điều khiển xe đến vòng xoay An Lạc thuộc địa bàn quận Bình Tân, bán xe cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi cùng với Dũng giá 5.500.000 đồng; U cho Dũng 1.000.000 đồng, số tiền còn lại U tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết. Ngày 25/6/2021, U quay lại nơi lấy xe mô tô biển số 59C1 – 677.90 để tiếp tục tìm tài sản trộm cắp thì bị ông Trần Hữu Tuấn D là người bị chiếm đoạt xe mô tô nhận ra và bắt giữ giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tại sản bị chiếm đoạt: 01 xe gắn máy 02 bánh hiệu Honda Vision, màu trắng, qua định giá có trị giá là 17.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Văn U về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra: Nguyễn Văn U khai nhận hành vi như trên. U khai trên đường đi bán xe đã bỏ áo, nón sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp trên đường không nhớ điểm nào, điện thoại U sử dụng liên lạc với Dũng đã đưa cho người bạn không rõ lai lịch trên đường Lý Nam Đế; U khai quen biết với đối tượng tên Dũng ngoài xã hội, không rõ địa chỉ cư trú, lai lịch của Dũng. Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra và kiểm tra camera gắn tại địa chỉ số 008 Lô B, chung cư Lê Hồng Phong, Phường 01, Quận 10, xác định U đã thực hiện hành vi đúng như lời khai nhận tội.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 xe gắn máy 02 bánh hiệu Honda Vision biển số 59C1 – 677.90, màu trắng (tài sản không thu hồi được). Kết quả xác minh do bà Lục Thị Ngọc L, vợ ông Trần Hữu Tuấn D đứng tên chủ sở hữu.

Đối với: 01 USB chứa dữ liệu trích xuất camera ghi nhận hình ảnh nội dung vụ án (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

Đối với: 01 quần dài màu xám trắng, là quần mà U mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lục Thị Ngọc L và ông Trần Hữu Tuấn D yêu cầu Nguyễn Văn U bồi thường số tiền 17.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng truy tố số 69/CT-VKSQ10 ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Văn U về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía bị hại vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu của mình tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm

2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn U từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác, vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, nội dung ghi hình camera, hình ảnh vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn U đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là

17.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, bị cáo còn có quá trình nhân thân không tốt. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 16/11/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, như vậy bị cáo đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngoài ra căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của bị cáo); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision trị giá 17.000.000 đồng, bị hại Trần Hữu Tuấn D yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 17.000.000 đồng cho vợ của ông Tuấn là bà Lục Thị Ngọc L (theo yêu cầu của bà Linh); xét yêu cầu của phía bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật; vậy căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Văn U bồi thường khoản tiền 17.000.000 đồng cho bà Lục Thị Ngọc L.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 quần dài màu xám trắng (U mặc khi thực hiện vi tội phạm); không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn U;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo U 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc: Bị cáo Nguyễn Văn U bồi thường số tiền 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng cho bà Lục Thị Ngọc L.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy: 01 quần dài màu xám trắng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo U chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 850.000 (tám trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật